**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐÔNG A**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2021/HSST
Ngày: 31/12/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Đỗ Thị Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị An - Giáo viên nghỉ hưu.
Ông Nguyễn Văn Đức – Hiệu trưởng trường PTCS Kim Chung.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Ngô Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 230/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27/12/1993. Hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh H2 10, xã Thanh Chăn, huyện Điện B, tỉnh Điện B. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá: 7/12. Con ông: Nguyễn Thanh Hùng. Con bà: Nguyễn Thị Cương. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội. Danh, chỉ bản số 423 ngày 14/7/2021 của Công an huyện Đông A, Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Cao Ngọc H1, sinh ngày 27/05/2006. Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung, xã Việt H, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của cháu H1:* Bà Đinh Thị H2, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ cháu H1). Hộ khẩu thường trú: Thôn Trung, xã Việt H, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H1*: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 5, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 09/6/2021 bà Đinh Thị H2 (sinh năm 1982, trú tại: thôn Trung, xã Việt H, huyện Đông A, Hà Nội) cùng cháu Nguyễn Cao Ngọc H1 (sinh ngày 27/05/2006, là con gái bà H2) đến Công an xã Việt H trình báo về

việc: Trong thời gian từ ngày 25/3/2021 đến ngày 04/4/2021, cháu Nguyễn Cao Ngọc H1 bị Nguyễn Văn T xâm hại tình dục nhiều lần tại nhà nghỉ Minh Quân, địa chỉ: Thôn Lý Nhân, xã Dục T, huyện Đông A, Hà Nội. Thời điểm cháu H1 bị xâm hại tình dục là khoảng 14 tuổi 09 tháng 28 ngày. Cháu H1 đề nghị Cơ quan công an điều tra làm rõ và xử lý đối tượng đã xâm hại tình dục cháu H1 theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra thu thập được, xác định nội dung như sau: Khoảng tháng 9/2020, trong lần giỗ đầu ông nội của cháu H1, Nguyễn Văn T có đến nhà cháu H1 chơi và ăn cơm. Sau đó, T làm quen với cháu H1, cả hai nói chuyện và cho nhau số điện thoại để thuận tiện gọi điện và nhắn tin qua lại với nhau. Qua thời gian làm quen, giới thiệu thì T biết cháu H1 dưới 16 tuổi nhưng cả hai đều nảy sinh tình cảm yêu đương nhau. Thỉnh thoảng T có rủ cháu H1 đi chơi, cháu H1 đều đồng ý. Trong khoảng thời gian từ 25/3/2021 đến ngày 04/4/2021, Nguyễn Văn T đã nhiều lần rủ cháu H1 đến nhà nghỉ Minh Quân có địa chỉ tại thôn Lý Nhân, xã Dục T, huyện Đông A, Hà Nội để quan hệ tình dục (thực hiện hành vi giao cấu), cụ thể:

*Lần thứ nhất:* Vào ngày 25/3/2021, T và cháu H1 nói chuyện với nhau qua mạng xã hội, T và H1 cùng rủ nhau đến nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Đến chiều cùng ngày, T đi taxi từ khu vực thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến cổng trường Trung học cơ sở Việt H, huyện Đông A gặp cháu H1. Sau đó, T và cháu H1 cùng đi xe taxi đến nhà nghỉ Minh Quân tại thôn Lý Nhân, xã Dục T, huyện Đông A. Khi đến nơi, T làm thủ tục thuê phòng nghỉ rồi cùng cháu H1 lên phòng ở tầng 2 của nhà nghỉ (T không nhớ chính xác số phòng nghỉ). Khi vào trong phòng, T và cháu H1 ngồi nói chuyện một lúc thì T và cháu H1 ôm, hôn nhau. T nói với cháu H1 "em có thấy cứng rồi không, nó dậy rồi đấy", cháu H1 không nói gì, T nói "cho anh xin đúng một lần này anh hứa em học xong anh cưới em". Sau đó, cả hai nằm xuống giường, T tự cởi quần áo của mình và cởi quần của cháu H1 rồi nằm đè lên người cháu H1. T hôn lên mặt, người và âm đạo của cháu H1. Sau đó dùng dương vật đưa vào âm đạo cháu H1 nhấp được vài lần thì cháu H1 đẩy T ra và bảo bị đau nên T dừng lại không quan hệ nữa. T và cháu H1 mặc quần áo rồi đi về.

*Lần thứ 2:* Ngày 28/3/2021, T và cháu H1 tiếp tục nói chuyện và hẹn gặp nhau. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày cháu H1 đến gặp T ở quán phở ở khu vực thôn Ấp T, xã Uy N, huyện Đông A. Sau đó, T rủ cháu H1 đi nhà nghỉ tâm sự và nói "lần trước chưa đủ, lần này bù không là chia tay". Thấy T nói vậy cháu H1 đồng ý đi nhà nghỉ cùng T. T và cháu H1 đi taxi đến nhà nghỉ Minh Quân, T thuê phong 103 rồi cùng cháu H1 vào phòng. Khi vào phòng T nói với cháu H1 "lần trước chưa đủ đâu em, không giống như người ta còn gạ gẫm anh làm cơ, còn em anh xin mãi không đồng ý". Cháu H1 đồng ý quan hệ tình dục với T. Cả hai nằm xuống giường, T tự cởi quần áo của mình và quần áo của cháu H1. T nằm đè lên người cháu H1 rồi hôn lên mặt, người và âm đạo của cháu H1. Sau đó, T cầm dương vật ấn vào âm đạo của cháu H1 khoảng 3 đến 4 lần thì cháu H1 kêu đau và bảo T dừng lại. T nói với cháu H1 "nó cứng lên rồi mà không biết chiều nó", sau đó T bảo cháu H1 sờ và hôn dương vật của mình nhưng cháu H1 không đồng ý nên T bảo cháu H1 mặc quần áo rồi đưa cháu H1 về trường Trung học cơ sở Việt H rồi bắt xe khách về Thái Nguyên.

*Lần thứ 3:* Cũng giống như hai lần trước đó, T và cháu H1 cũng nói chuyện tình cảm và hẹn nhau đi nhà nghỉ. Vào chiều ngày 04/4/2021, T tiếp tục đưa cháu H1 đến nhà nghỉ Minh Quân rồi thuê phòng 103. Khi vào phòng cả hai cùng nằm xuống giường, T nằm đè lên người cháu H1 để quan hệ hình dục thì cháu H1 nói "em đang tới ngày, đau bụng lắm", T tự cởi quần áo cháu H1 và của T rồi nói "nếu thật phải kiểm tra, hay lại dối anh để cho thằng khác", cháu H1 không nói gì, nằm ngửa ra giường dạng hai chân ra, T cầm dương vật cho vào âm đạo của cháu H1 để quan hệ. Khoảng 05 phút sau thì cháu H1 kêu đau và đẩy T ra. Sau đó cả hai đi vệ sinh, mặc quần áo rồi ra về.

Đến khoảng tháng 5/2021, T nghi ngờ cháu H1 có bạn trai mới nên cả nảy sinh mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, T nói sẽ đưa ảnh khỏa thân của cháu H1 lên mạng xã hội và rải khắp xã Việt H với mục đích để cháu H1 phải quay lại yêu T. Cháu H1 đã nói chuyện với gia đình về việc có quan hệ tình dục với T. Đến ngày 09/6/2021, bà H2 cùng cháu H1 đến cơ Cơ quan công an trình báo sự việc. Đến ngày 08/7/2021, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông A đầu thú.

**Vật chứng tạm giữ:**

- Tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 vỏ màu xanh, đen, số imei 864164042824192, imei 2 864164042824184, có gắn số sim 0972805625, 01 điện thoại Samsung vỏ màu xanh bị hỏng pin không lên nguồn, 01 chứng minh nhân dân số 040482482 mang tên Nguyễn Văn T, 01 điện thoại Samsung galaxy A10 màu xám, số imei 357186101315683, imei 2 357187101315681, số thuê bao 0793342646.

- Tạm giữ của cháu Nguyễn Cao Ngọc H1: 01 sổ nhật ký màu H2 bên trong ghi thời gian cháu H1 gặp T; 01 điện thoại di động Samsung A12, kèm sim 0366056064 và 24 tờ giấy A4 có in nội dung cuộc nói chuyện giữa cháu H1 và T trên mạng Zalo.

Tại bản kết luận giám định pháp y tình dục số 680 ngày 21/6/2021 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Tại thời điểm giám định trên cơ thể cháu Nguyễn Cao Ngọc H1 không có thương tích, không có điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe; Màng trinh có vết rách cũ vị trí 9 giờ không có vết rách mới, lỗ màng trinh giãn rộng. Không có vết sây sát sưng nề bầm tím. Không phát hiện dấu vết tinh dịch trong dịch âm đạo. Không có thai trong buồng tử cung.

Ngày 26/7/2021, Bệnh viện Đa khoa huyện Đông A trả lời kết quả xét nghiệm HIV đối với Nguyễn Văn T, kết quả: Âm tính.

Tại bản kết luận số 7074 ngày 06/10/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chữ viết, chữ số cần giám định trên mẫu so với chữ viết, chữ số của Nguyễn Cao Ngọc H1 trên các mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được và khai: Các lần T và cháu H1 quan hệ tình dục (giao cấu) thì cháu H1 đều đồng ý do cả hai đều có tình cảm yêu thương nhau. Bản thân T không đe dọa hay có hành động gì ép buộc cháu H1 phải quan hệ tình dục với T. Việc T liên lạc bảo cháu H1 gửi ảnh khỏa thân cho T xem là cả hai đều tự nguyện, trước đó cả hai cũng đã nhiều lần gửi ảnh khỏa thân cho nhau xem. T đã xóa hết ảnh này trong điện thoại. Mục đích của T nói với cháu H1 như

vậy là để H1 quay lại yêu T, bản thân T không đưa ảnh của cháu H1 lên mạng xã hội bao giờ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, cháu H1 khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T và khai: Các lần quan hệ tình dục với T thì cháu H1 đều đồng ý vì có tình cảm yêu đương với T. Bản thân T không đe dọa cũng không ép buộc cháu H1 phải quan hệ tình dục với T. Khi T nói sẽ đưa ảnh của cháu H1 lên mạng thì cháu H1 sợ nên đã kể với gia đình.

Đối với 24 tờ giấy A4 có in tin nhắn trên zalo của cháu Nguyễn Cao Ngọc H1 với Nguyễn Văn T và 01 quyển sổ ghi nhật ký (của cháu H1) là tài liệu liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ lưu trong hồ sơ để phục vụ việc xét xử vụ án.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T là tài sản cá nhân của T không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Nguyễn Thị Cương (mẹ T).

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A10 (tạm giữ của Nguyễn Văn T) là phương tiện mà T sử dụng để nhắn tin zalo và liên lạc với cháu H1 rủ cháu H1 đi chơi và quan hệ tình dục cần chuyển Toà án nhân dân huyện Đông A để giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Cháu H1 và gia đình không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ tình phạt cho Nguyễn Văn T.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo thừa nhận đã có hành vi 03 lần giao cấu với cháu Nguyễn Cao Ngọc H1 tại nhà nghỉ Minh Quân ở thôn Lý Nhân, xã Dục T, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A. Về phần bồi thường tổn thất tinh thần do gia đình bị hại không yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc.

Tại cáo trạng số 228/VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T với mức án từ 48 tháng đến 54 tháng tù .

Về phần dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động thu của bị cáo là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*{1} Về hành vi, quyết định tố tụng* của cơ quan điều tra Công an huyện Đông A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*{2} Về nội dung vụ án*: Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 25, 28/3 và 04/4/2021, Nguyễn Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Cao Ngọc H1 tại nhà nghỉ Minh Quân ở thôn Lý Nhân, xã Dục T, huyện Đông A, thành phố Hà Nội. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với cháu H1 thì cháu H1 mới được 14 tuổi 09 tháng 28 ngày. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Tội và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Điều luật này quy định hình phạt tù từ 03 đến 10 năm.

Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về tội danh là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Hành vi giao cấu với người khác từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi mặc dù được sự đồng ý của bị hại mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của trẻ em gái được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm bảo vệ sự phát triển bình thường về mặt tình dục và sức khỏe đối với người chưa đủ 16 tuổi.

*{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng.

*{2.2}Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

*{3} Về phần bồi thường dân sự:* Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không phải đặt ra để giải quyết.

*{4} Về vật chứng:* Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A10 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

*{5} Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

*{6} Về quyền kháng cáo:* Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 7 năm 2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A10, vỏ màu xám đã qua sử dụng, số Imei 1: 357186101315683, số Imei 2 357187101315681, bên trong lắp sim số: 0793342646, vỡ màn hình.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021 giữa Công an huyện Đông A và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A).

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử kín sơ thẩm. Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Đỗ Thị Vân**

**Nơi nhận:**
- *VKSND huyện Đông A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an huyện Đông A.*
- *Lưu hồ sơ.*